

Số: 105/2014/CV-VASEP  
V/v kiến nghị Nghị định 36/2014/NĐ-CP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 3 tháng 6 năm 2014

### ***Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ***

Sau nhiều năm chuẩn bị, lấy ý kiến các bên liên quan để xây dựng Nghị định Cá tra do Bộ Nông Nghiệp & Phát triển nông thôn chủ trì soạn thảo, ngày 29/4/2014 Chính phủ đã ban hành Nghị định 36/2014/NĐ-CP về nuôi, chế biến và xuất khẩu sản phẩm cá tra Việt Nam, nhằm quản lý và phát triển ổn định ngành cá tra Việt Nam.

Nghị định là một cột mốc quan trọng khẳng định quyết tâm của Chính phủ trong việc tổ chức quản lý ngành nuôi, chế biến và xuất khẩu cá tra Việt Nam, phát triển bền vững mặt hàng chiến lược quan trọng, có khả năng cạnh tranh cao của đất nước, tiếp tục cải thiện hình ảnh, uy tín và vị thế sản phẩm cá tra Việt Nam trên thị trường thế giới.

Qua việc lấy ý kiến của các doanh nghiệp nuôi, chế biến và xuất khẩu cá tra và tại cuộc họp phổ biến Nghị định, tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 21/4/2014, Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) và cộng đồng các doanh nghiệp cá tra đã nhận thức rõ những tác động tích cực mà Nghị định đem lại. Nghị định sẽ tạo ra một bước tiến quan trọng trong cách thức quản lý nông nghiệp nước nhà theo tiếp cận xuyên suốt toàn bộ chuỗi giá trị của một ngành hàng sản phẩm chủ lực quốc gia.

Tuy nhiên, để Nghị định thực sự trở thành công cụ quản lý hiệu quả, Hiệp hội VASEP xin kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, Bộ NN&PTNT và các bộ ngành hữu quan tiếp tục xem xét và sửa đổi những nội dung cụ thể sau đây:

#### **1. Quy hoạch nuôi, chế biến cá tra (Điều 3)**

Quy hoạch và quản lý việc thực thi quy hoạch nuôi và công nghiệp chế biến cá tra là giải pháp quan trọng hàng đầu, nhằm điều tiết nguồn cung phù hợp với nhu cầu thị trường, duy trì hợp lý giá bán cá tra nguyên liệu và thành phẩm chế biến. Tuy nhiên, những quy định tại Điều 3 Nghị định quá chung, chỉ mang tính nguyên tắc, thiếu cụ thể, nên rất khó thực hiện việc kiểm soát sản lượng phù hợp với tốc độ mở thị trường.

#### ***Kiến nghị:***

a) Để tránh nảy sinh mất cân đối nghiêm trọng cung-cầu, gây biến động về giá, cần quy định những giải pháp và cơ chế cụ thể, cho phép: (i) quyết định sản lượng nguyên liệu từng năm, phù hợp với nhu cầu xuất khẩu và tiêu thụ nội địa, (ii) thỏa thuận sản lượng hợp lý giữa các địa phương nuôi cá, phân bổ sản lượng cho từng trại nuôi, (iii) cơ chế tổ chức kiểm soát việc thực hiện nghiêm quy hoạch và chế tài xử phạt những hành vi vi phạm quy hoạch.

b) Quy định cụ thể chính sách khuyến khích phát triển liên kết dọc trong chuỗi giá trị cá tra và trách nhiệm của Nhà nước đầu tư hạ tầng phục vụ nuôi và chế biến cá tra.

## **2. Tiêu chuẩn nuôi cá tra (Điều 4)**

Khoản 5 quy định "*Đến ngày 31/12/2015, các cơ sở nuôi cá tra thương phẩm phải áp dụng và được chứng nhận thực hành nuôi trồng thủy sản tốt theo tiêu chuẩn VietGAP hoặc chứng chỉ quốc tế phù hợp quy định của pháp luật Việt Nam*".

Hiện nay, tiêu chuẩn VietGAP chưa được thị trường quốc tế và khách hàng nước ngoài công nhận, còn các tiêu chuẩn quốc tế phổ biến nhất (GlobalGAP, ASC và BAP) lại chưa được cơ quan thẩm quyền của Việt Nam thừa nhận là "*phù hợp với quy định của Việt Nam*". Để đáp ứng các yêu cầu của nhà nhập khẩu và thị trường nhập khẩu, hầu hết các cơ sở nuôi cá tra do doanh nghiệp nuôi hoặc liên kết đều đã áp dụng các tiêu chuẩn nuôi tốt trên thế giới như GlobalGAP, BAP, ASC,...rất tốn kém.

*Kiến nghị:* Bộ NN&PTNT cần nhanh chóng công bố danh mục các chứng chỉ quốc tế phù hợp quy định của pháp luật Việt Nam.

## **3. Tỷ lệ mạ băng (Điều 6, Khoản 3, Mục b)**

Tỷ lệ băng được đưa ra bởi cơ quan thẩm quyền của nước nhập khẩu, hoặc bởi nhà nhập khẩu, nếu nước nhập khẩu không có quy định. Do đó, chỉ cần quy định doanh nghiệp phải ghi rõ tỷ lệ mạ băng trên nhãn hàng hóa, không cần quy định cụ thể về tỷ lệ mạ băng. Ngoài ra trong quy định về việc ghi nhãn của Nghị định đã yêu cầu doanh nghiệp phải rõ ghi tỷ lệ mạ băng do đó qui định về tỷ lệ mạ băng trở nên không hiệu quả nếu muốn quản lý chất lượng.

## **4. Điều kiện về chất lượng, ATVSTP sản phẩm cá tra (Điều 6, Khoản 3)**

Quy định "*hàm lượng nước tối đa không vượt quá 83%*" tại Khoản 3 Điều 6 theo các Doanh nghiệp là còn thiếu cơ sở khoa học và thương mại, lại không quy định về phương pháp kiểm, nên khó khả thi.

Về mặt khoa học, hàm lượng nước trong sản phẩm cá tra phile đông lạnh biến động phụ thuộc vào: điều kiện môi trường sống, thức ăn sử dụng để nuôi cá, và công nghệ gia tăng hàm ẩm trong quá trình chế biến. Về mặt thương mại, các thị trường lớn hiện chưa có quy định về hàm lượng nước trong thực phẩm, vì đây chỉ là một chỉ tiêu chất lượng hàng hóa. Áp đặt một mức chất lượng chung cho tất cả thị trường là không thật hợp lý, vì mỗi thị trường và đối tượng khách hàng có yêu cầu chất lượng khác nhau.

*Kiến nghị:*

- a) Bổ sung quy định về lộ trình để giảm dần hàm lượng nước trong phile đông lạnh cá tra Việt Nam ở tất cả các thị trường.
- b) Xem xét có thể chỉ quy định cho sản phẩm phile chất lượng cao.
- c) Bổ sung quy định phương pháp thống nhất xác định hàm lượng nước.

## **5. Đăng ký Hợp đồng xuất khẩu sản phẩm cá tra (Điều 7, Điều 8)**

Quy định tại Khoản 2 Điều 7 và tại Điều 8 có thể vi phạm nguyên tắc đảm bảo bí mật kinh doanh, và có thể gây bất lợi cho doanh nghiệp.

Hợp đồng kinh tế là bí mật kinh doanh của từng doanh nhân, từng công ty, thường bao gồm điều khoản không được tiết lộ. Vì vậy, doanh nhân không thể chia sẻ thông tin trong hợp

đồng với Hiệp hội Cá tra – một tổ chức phi chính phủ, tập hợp của nhiều nhóm lợi ích cạnh tranh nhau, trong khi không có điều khoản nào quy định rõ trách nhiệm bảo mật của Hiệp hội Cá tra và trách nhiệm bồi thường nếu thông tin trong hợp đồng bị tiết lộ hoặc bị họ sử dụng vì mục đích vụ lợi.

Hiện tại sản lượng cá tra do doanh nghiệp chế biến tự nuôi đã chiếm khoảng 70%, do đó việc đặt ra một thủ tục hành chính để quản lý giá 30% sản lượng nguyên liệu và diện tích nuôi còn lại cần được xem xét một cách phù hợp trên cơ sở hiệu quả lâu dài .

Giá cá tra biến động rất nhạy cảm do nhiều nguyên nhân, phụ thuộc vào chất lượng cá, giá thức ăn từng thời điểm, cân bằng cung-cầu, tình hình thị trường. Quy định tại mục b Khoản 4 Điều 8 khó thực hiện để biết lô hàng “*có giá mua cá tra nguyên liệu cao hơn hoặc bằng giá sản cá tra nguyên liệu do Hiệp hội cá Tra Việt Nam công bố tại thời điểm nhận hồ sơ*”.

Quy định về “*Phí thẩm định điều kiện kinh doanh thương mại cá tra*” (Khoản 5, Điều 8) trong giai đoạn hiện nay có thể gây thêm nhiều khó khăn về tài chính cho doanh nghiệp trong bối cảnh khó khăn chung đối với toàn ngành cá tra và thị trường xuất khẩu chưa thực sự hồi phục. Hơn nữa hiện nay chưa có quy định kinh doanh thương mại cá tra là ngành kinh doanh có điều kiện thì việc áp dụng thu phí thẩm định điều kiện như trên là thiếu thực tế và chưa có cơ sở để thực thi.

Xin kiến nghị Chính Phủ xem xét cân nhắc trong quá trình ban hành những quy định tiếp theo về thủ tục một cách thuận tiện, phù hợp, gọn nhẹ nhất để việc đăng ký, xác nhận hợp đồng xuất khẩu không trở thành thủ tục hành chính phiền hà, rắc rối và có thể gây bất lợi cho doanh nghiệp về mặt kinh doanh thương mại, đặc biệt trong tình hình cạnh tranh thương mại trên thế giới ngày càng khốc liệt.

## **6. Các điều khoản cần bổ sung vào Nghị định:**

Để hoàn chỉnh Nghị định có thể thực sự là cơ sở pháp lý để quản lý một ngành sản xuất, chế biến và xuất khẩu cá tra phát triển bền vững, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét lùi hiệu lực thi hành đến ngày 01/7/2015 để hoàn chỉnh các nội dung Nghị định và ban hành các văn bản hướng dẫn một cách đầy đủ nhất.

Đồng thời bản thân ngành cá tra đang trong quá trình hướng đến hoàn thiện chuỗi giá trị và phát triển bền vững, xin kiến nghị Chính Phủ bổ sung các nội dung quy định sau đây liên quan đến chuỗi sản xuất và chế biến cá tra xuất khẩu:

- a) Quy định về điều kiện bảo vệ nguồn gen gốc và đàn cá tra bố mẹ
- b) Quy định về điều kiện cơ sở sản xuất giống cá tra,
- c) Quy định về quản lý và kiểm soát chất lượng cá tra giống
- d) Quy định về điều kiện cơ sở sản xuất thức ăn nuôi cá tra
- e) Quy định về quản lý và kiểm soát chất lượng thức ăn nuôi cá tra
- f) Quy định về quản lý dịch bệnh và phòng bệnh cá tra
- g) Quy định về cơ chế tín dụng ưu đãi theo chương trình sản phẩm quốc gia cho người nuôi, chế biến cá tra
- h) Quy định về đầu tư Nhà nước đối với các hạ tầng nuôi, chế biến cá tra.

Khi đi vào thực tế, Nghị định Cá tra sẽ tác động mạnh đến hoạt động sản xuất và xuất khẩu cá tra. Để tránh vướng mắc khi triển khai thực hiện, thay mặt cộng đồng doanh nghiệp cá tra, Hiệp hội VASEP xin đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét những kiến nghị nói trên, nghiên cứu điều chỉnh phù hợp trong bối cảnh doanh nghiệp rất khó khăn về nội lực và thị trường xuất khẩu chưa hoàn toàn hồi phục.

Trân trọng cảm ơn.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ
- Các Bộ: NN&PTNT, Tài chính, Công Thương, Tư pháp
- Chủ tịch và các PCT HH;
- Doanh nghiệp Hội viên
- VPDD HH tại Hà Nội;
- Lưu VPHH.

**TM. BAN CHẤP HÀNH HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ  
XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM  
CHỦ TỊCH**

